

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS
CÂU HỎI CHO NGƯỜI NỘP ĐƠN

ODP IV # _____

Date:

Ngày: 2-4-1989

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Xin Điền vào số câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng nhiều càng tốt. Nếu bạn không đọc hoặc viết rành Anh-ngữ thì bằng tiếng Việt.

Mail or send the completed questionnaire to:
Gửi số câu hỏi này tới:

127 Panjabhum Building
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120
Thailand



A. Basic Identification Data/Lý Lịch căn-bản

1. Name
Họ, tên : NGUYỄN THỊ HỒNG HOA Sex: Female
Phái
2. Other Names
Họ, tên khác : None
3. Date/Place of Birth
Ngày/Nơi Sinh : July 28th 1944 - Bình Hòa - Gia Định
4. Residence Address
Địa-chỉ thường-trú : 105/14 Điện Biên Phủ St. Phường 17. Q. Bình Thạnh
TP Hồ Chí Minh.
5. Mailing Address
Địa-chỉ thư-tử : 105/14 Điện Biên Phủ St. Phường 17. Q. Bình Thạnh
TP Hồ Chí Minh.
6. Current Occupation
Nghề-nghiep hiện tại : Private Teacher.

B. Relatives To Accompany Me/Bà con cùng đi với tôi

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), widowed (W), or Single (S).)

(Chú-Ý: Vợ/chồng và con cái có thể cũng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia-đình như sau: Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S))

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm	Place of Birth Nơi sinh	Sex Giới	MS Tình trạng gia đình	Relationship Liên-hệ gia-đình
1. Phan Hồng Kim Chi	Aug. 20. 1972	Saigon	Female	Single	Daughter
2. Phan Thanh Ngọc Diệp	Oct. 22. 1973	Saigon	Female	Single	Daughter
3. Phan Hồng Trâm Anh	Apr. 18. 1976	Da nang	Female	Single	Daughter
4. Phan Quốc Huy	Apr. 22. 1981	Da nang	Male	Single	Son
5. Phan Hồng Trâm Anh	Dec. 27. 1985	Da nang	Female	Single	Daughter
6. Nguyễn Hồng Ngọc	Feb. 9. 1951	Saigon	Female	Single	Sister (Sibling)
7.					
8.					
9.					
10.					
11.					
12.					

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.

(Chú-Ý: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-sinh, giá-thú (nếu lập gia-đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai-tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ cùng đi với bạn không chung-ngủ với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

C. Relatives Outside Vietnam/Họ Hàng ở Ngoại Quốc

Of Myself/của tôi

Of My Spouse/của vợ/chồng

1. Closest Relative In the U.S.
Bà con thân thuộc nhất ở Hoa-Kỳ

a. Name
Họ, Tên : Mrs. Huỳnh Minh Nguyệt

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình : Sister in Law

c. Address
Địa-chỉ : Santa Ana C.A.

d. Date of Relatives Arrival
in the U.S.
Ngày bà con đến Mỹ : 12/2/1985

Trương Thị Liên

My Aunt

Florida U.S.A.

12/2/1985

2. Closest Relative in Other Foreign Countries
Bà con Thân-thuộc nhất ở các nước khác

a. Name
Họ, tên : Huỳnh Công Chánh

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình : Cousin

c. Address
Địa-chỉ : Privé 28 - Fleurette 1006
Lauranne (02) 266571

Trương Thị Phấn

Aunt

Résidence - L'Espéron 54 A
La Paillade France
34680 Montpellier

D. Complete Family Listing (Living/Dead)/Danh Sách Toàn-Thể Gia-Đình (Sống/Chết)

1. Father
Cha : Nguyễn Hồng Diễm (Living)

2. Mother
Mẹ : Huỳnh Thị An (Living)

3. Spouse
Vợ/Chồng : Phan Chánh Hưng (Living) We don't have marriage certificate

4. Former Spouse (if any),
Vợ/Chồng trước (nếu có): /

5. Children
Con cái:

(1)	<u>Phan Thị Hồng Hạnh - living</u>
(2)	<u>Phan Hồng Kim Chi - living</u>
(3)	<u>Phan Chánh Ngọc Diệp - living</u>
(4)	<u>Phan Hồng Phấn Anh - living</u>
(5)	<u>Phan Quốc Huy - living</u>
(6)	<u>Phan Hồng Lưu Anh - living</u>
(7)	<u></u>
(8)	<u></u>
(9)	<u></u>

6. Siblings
Anh chị em:

(1)	<u>Nguyễn Hồng Mai (Dead) Captain (RVNAF)</u>
(2)	<u>Nguyễn Hồng Sơn (Dead in Reeducation camp) Captain (RVNAF)</u>
(3)	<u>Nguyễn Phấn Biên (Living)</u>
(4)	<u>Nguyễn Hồng Ngọc (Living)</u>
(5)	<u>Nguyễn Hồng Minh (Living)</u>
(6)	<u></u>
(7)	<u></u>
(8)	<u></u>
(9)	<u></u>

Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organization of you or your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công-sở của chính-phủ Mỹ hoặc hãng Mỹ

1. Employee Name
Tên họ nhân-viên : Nguyễn Thị Hồng Hoa (2 years)
Position title
Chức-vụ : Secretary - Personnel Office VGS-6
Agency/Company/Office Võ Thái Street, near Tân Sơn Nhất Airport - Saigon.
Số/Hang/Văn-Phòng : Department of the Army Headquarters - 1st Log Command Personnel Office - Administration
Length of Employment From: 10/1965 To: 1967
Thời-gian làm-việc Từ Đến
Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: Major Paterson, Major Odell, Sgt. Hueston (Personnel Manager)
Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : Family changed the Residence
2. Employee Name
Tên họ nhân-viên : Nguyễn Thị Hồng Hoa (V-8790)
Position title
Chức-vụ : Secretary - Payroll Accountant (VGS-10)
Agency/Company/Office Agriculture ① ② Hàm Nghi Street - Saigon
Số/Hang/Văn-Phòng : USAID CORDS IV Corps Cần Thơ and Alaska Barge Transport Company
Length of Employment From: 1967 To: 1970
Thời-gian làm-việc Từ Đến
Name of American Supervisor
Tên họ giám-Thị Mỹ: Mr. William Kaiser (Chief of Agr.) and Robert L. Kohler (Payroll Manager) (2 years) USAID. (2 years)
Mr. John I. Coleman (Alaska)
Reason for Separation
Lý do nghỉ-việc : Family changed the Residence
3. Employee Name
Tên họ nhân-viên : Nguyễn Thị Hồng Hoa (VGS-6) (Communication)
Position title
Chức-vụ : Secretary/Interpreter and then Radio Operator (last job) (U.S. Army)
Agency/Company/Office
Số/Hang/Văn-Phòng : Philco Ford Corp. (Đà Nẵng) and U.S. Army Division II - An Hải
Đà Nẵng - (last Agency)
Length of Employment From: Feb. 12-1970 To: March 12-1973
Thời gian làm việc Từ Đến
Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: Mr. Edward F. Rissberger (Security officer) and Captain Haynes, Sgt. Bargas
Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : U.S. Withdrawing from Vietnam

F. Service with GVN or RVNAF By You Or Your Spouse/Ban Hoac Vo/Chong Da Cong-vu voi Chính-phủ Việt-Nam

1. Name of Person Serving
Họ tên người tham-gia: /
2. Dates: From: / To: /
Ngày, tháng, năm Từ Đến
3. Last Rank
Cấp-bậc cuối-cùng : / Serial Number: /
Số thẻ nhân-viên: /
4. Ministry/Office/Military Unit
Bộ/số/Đơn-Vị Binh-Chung : /
5. Name of Supervisor/C.O.
Họ tên người giám-thị/sĩ-quan chỉ-huy : /

6. Reason for Separation :
Lý do nghỉ việc :

7. Names of American Advisor(s):
Họ tên cố vấn Mỹ :

8. U.S. Training Courses in Vietnam:
Chương-Trình huấn-luyện Hoa-Kỳ
tại Viet-Nam

Central Training Institutes (CTI)

1964 - Nghĩa Thục Street Cholon.

9. U.S. Awards or Certificates

Name of award:

Date received:

Phân-thưởng hoặc giấy khen:

Ngày nhận:

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available.

Available? Yes ☐ No ☐.)

(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo bất cứ văn-bằng, giấy khen, hoặc chứng-thủ nếu có.

Đừng sợ có không? Có ☐ Không ☐.)

G. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/chồng đã huấn-luyện ở
ngoại quốc

1. Name of Student/Trainee:

Họ tên Sinh-viên/người được huấn-luyện:

2. School and School Address :

Trường và địa-chỉ nhà trường :

3. Dates:

Ngày, tháng, năm

From

Từ:

To

Đến:

4. Description of Courses :

Mô-trả ngành học

5. Who paid for training? :

Ai đài-tho chương-trình huấn-luyện? :

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes ☐ No ☐.)

(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có hay không? Có ☐ Không ☐)

H. Re-education of You or Your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã học-tập cải-tạo

1. Name of Person in Reeducation:

Họ tên người đi học-tập cải-tạo :

2. Time in Reeducation: From:

Thời gian học-tập

To:

Đến:

3. Still in Reeducation?*

Yes

No

Vẫn còn học-tập cải-tạo?*

Có

Không

*(If released, we must have a copy of your release certificate.)

*(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

I. Any Additional Remarks?/Ghi chú phụ-thuộc

Kính thưa ông

Tôi đã gởi rất nhiều mẫu ODP đến tại Thailand vào những năm 1983, 1985, 1987, 1988 nhưng chưa nhận được sự trả lời, tôi không biết tương hợp và số phân tôi ra sao; Nếu xét thấy tôi có đủ tiêu chuẩn, tôi thỉnh-cần quý ông cấp cho tôi 1 số IV, để tôi đặt trọn niềm tin nơi đó và yên tâm chờ đợi với chính sách nhân đạo của Chính Phủ Hoa Kỳ cho đến ngày cuối cùng. Kính chào ông.

Signature

Ký tên :

Date

Ngày:

2-4-1989

J. Please list here All Documents Attached to This Questionnaire

Xin nêu ra tất-cả giấy-tờ kèm theo với số câu hỏi này

QUESTIONNAIRE FOR PERSONS IN VIETNAM

Section 1 Information about you

Your name HUNG HOA, Nguyen Thi-V-8790

Other name you have used None

Date of birth - July - 28 1944 - New ID Card # 201030655

Country of birth Binh Hoa hamlet; Gia Dinh Province; Ho Chi Minh city

Sex: Female

(old)

Your address: 105/14 Dien Bien Phu Street; 16 hamlet, Binh Thanh village
Ho Chi Minh city

17 hamlet

Are you married: Yes

(new)

Your exi- number is: None

Section 2: Information about your relative in the USA

Name of the closest relative in US: MEO, Truong Thi

Other name used:

Date of birth: 1928

Country of birth: Ho Chi Minh city

The US address: 112 Harvard Road - Hollywood - Florida - 33020 - USA

The relationship to you is: My Aunt

The US telephone number

When did your closest relative leave VN: 1984

Section 3: Information about relatives you want to go with you to the US

List all relatives you want to go with you to the US

NAME	Sex	Relationship to you	Date of birth	Married	Address
Aim Chi, Phan Hong	female	daughter	1972	Single	105/14 Dien
Ngoc Diap, Phan Thanh	"	"	Oct. 22 1973	"	Bien Phu-S
Tren Anh, Phan Hong	"	"	Apr. 18 1976	"	16 hamlet;
Huy, Phan Quoc	Male	son	June 22 1981	"	Binh Thanh
Ngoc, Nguyen Hong	Female	sister	Feb. 9 1951	Single	17 hamlet (new) "

Section 4: Information about family



Important: List all your relatives living or dead including those you put in section 3

Name	Sex	Status	Relationship	Date of birth	Marital Status
HUNG, Phan Thanh	Male	Living	Husband	Feb 20 1958	Married
HANH, Phan Thi Hong	Female	"	Daughter	Sep 25 1968	Single
KIM CHI, Phan Hong	"	"	"	Aug 20 1972	"
NGOC DIEP, Phan Thanh	"	"	"	Oct 22 1973	"
THANH ANH, Phan Hong	"	"	"	Apr 18 1976	"
HUY, Phan Quoc	Male	"	Son	June 22 1981	"
QUO ANH, Phan Hong	Female	"	Daughter	Dec 27 1985	"

Your brother and sister

NGOC, Nguyen Hong	Living	Female	1951	Single
MI NH, Nguyen Hong	"	Male	1952	Married
TIEN, Nguyen Phuong	"	Male	1948	"

Your Parents

DIEN, Nguyen Hong	Living	Father, Former Personnel of American Embassy Saigon
AM, Huynh Thi	"	Mother

Section 5 employment with the US Government

a/ For what US Government agency: Department of the Army
1st Log Command Personnel Office Administration

b/ Date of separation: June 1967

Reason for separation: Family moved

c/ Give the dates, places worked: 1966, Vo Tanh Street near Tan Son Nhut

Job title or grade: Secretary Personnel Office

Names of supervisor: Major Peterson, Major Odell

Sgt Hueston

All papers were lost in the exodus 1975

Section 6 Other job in American Companies or Organization

United Agriculture Usaid CONDO IV Corps Cantho

Date of separation: 1968 Reason for separation: Change the residence

Give the dates, places work, Job title or Grade

1968 Secretary Interpreter

Name of supervisor: William Kaiser: Chief of Agriculture

Section

Name of the Company: Alaska Barge & Transport Company Saigon

Date of separation 1970 Reason for separation Family moved

The dates, place worked: February 22 1968

Place of worked accountant Ham Nghi Street Saigon

Name of Supervisor John I. Coleman; Robert L. Kohler

Payroll Manager

Name of the Company

Philco Ford Company Danang

Date of Separation: 1973 Reason for Separation

The dates Feb 12, 1970 Place work Danang

Job title: Secretary Security, Interpreter

Name of Supervisor: Edward Rissberger, Security Officer

Section 8

Government of Military Service before April 30 1975

MACV Dang

Date of Separation 1973

Job title: Radio Operator

Name of Supervisor : Cpt Haynes; Sgt Bargas

Section 9: Comments and remarks

Dear Sir:

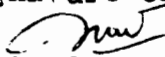
We are sending you this copy of ODP-B 3-81 Form; hoping it will reach you and you will accept it in place of original form which we have been unable to get

Due to our difficult situation, we wish to call on your assistance based on the authority of your organization, to intervene with the government of the Socialist Republic of VN in order that I and my family as above be permitted to leave our country under that I and your protection and immigrate to the United States of America for the purpose of Political refugee)

I affirm that all the information on this questionnaire is true and understand that any false statement could prevent me from going to the United States

Ho Chi Minh City Date July 12 1988

Signature of Applicant


HONG HOA, Nguyen Thi

V- 8790

Hochi Minh City July 12nd. 1988.

Dear Mrs. Thuc Minh Tho,

I am fully grateful to Mrs. Ngoc, whose husband is now in the States. She gave me your address and I took the liberty to write to you to look for a generous help.

From 1980-1987, I sent by 3 times, applications with all my papers, testimonials, to Thailand with the high hope I could be helped to resettle in the U.S. as "former employees of the U.S. Government or U.S. Contractors."

In my first letter to Thailand, I sent 2 letters of recommendation, they were issued by 1st Log Command, Headquarter - Tan Son Nhat - Vo Tanh Street one was signed by Major Peterson and Sgt Hueston - Personnel office, on June 1966, the other was signed by Cpt. Haynes USARV. My Thy - Danang, it was signed in 1973. Besides all my other documents were lost in the Exodus 1975.

Dear Mrs. Tho, until-up-to-now I have had no reply. Would you please help me to know whether my applications were well received or not and what happens to them now.

With my sincere thanks, I beg to remain, dear Mrs. Tho

Respectfully yours

Address: Mrs. Nguyen Thi Hong Hoa

105/14 - Dien Bien Phu Street

Phường 16 - Quận Bình Thạnh (District)

Hochi Minh City.

Phường 17 (new)

Hong Hoa, Nguyen Thi

V- 8790.

Sài Gòn ngày 18 tháng 5, 1989

Kính gửi: Bà Thúc Minh Thò

Thưa Bà,

Em thật xúc động đến rơi nước mắt khi nhận được lá thư của Bà đề ngày 29/4/1989.

Mười mấy năm qua, em đã âm thầm chờ đợi trong sự tuyệt vọng và nhận nhúc để có được ngày hôm nay.

Sau những năm 1983, 85, 87, 88 em đã gửi nhiều mẫu ODP đến Thái Lan, nhưng không biết số phận mình sẽ ra sao?

Cho đến ngày em gặp lại 1 người bạn thân (chồng chị ấy hiện ở Mỹ), trước kia chúng em cùng học lớp 12 tại V.A.A. Mac Dinh Chi.

Chỉ hỏi em có nhớ đến Bà Thò không? Bà là ân nhân của biết bao người, và có lẽ Bà không nỡ nào quay lưng với số phận của mẹ con em, 1 tương hợp đơn độc không ai giúp đỡ.

Thưa Bà,

Bếp như lá thư em vừa nhận được, việc bỏ tước các tài liệu về số IV thì em chưa có. Thưa Bà có thể giúp em đạt niềm hy vọng này, nó sẽ đến với em như 1 phép màu nhiệm mà ông trời sẽ ban phúc lành cho em qua sự giúp đỡ của Bà và của Hội.

Tại Việt Nam vừa qua chính quyền đã nói rằng, viên ty nạn chính trị, (nhân viên Mỹ), chỉ tùy thuộc vào việc quyết định cho nhập cảnh của CP Hoa Kỳ, và việc có số IV là then chốt quan trọng nhất để hoàn tất thủ tục ly sơ tại Vietnam.

Thưa Bà, hiện nay chỉ có mẹ con em sống nương tựa nhau trong gia đình, em vẫn đi dạy kèm Anh ngữ tại tư gia cho học sinh các cấp. Em vẫn đồng viên các con phải có nghị lực chờ đợi, và điều cốt yếu là em mong muốn tương lai các con không bị ảnh hưởng "đỏ". Em tha thiết mong sớm có ngày đoàn tụ, em sẽ được viếng thăm Bà và Hội và bạn bè tại Mỹ quốc, em muốn đãi tiệc tạ ơn sự giúp đỡ của Bà. Dù bất cứ giá nào, em vẫn đặt trọn niềm tin vào chính sách nhân đạo của CP Hoa Kỳ cho đến ngày cuối cùng.

Em kính chúc Bà và quý quyền, quý Hội được an khang và ngày càng vững mạnh.

Kính thư

Nguyễn Thị Hồng Hoa

THAY ĐỔI CHỖ Ở HỘ

Chứng nhận di chuyển đến ở: ...
 Từ ngày ... tháng ... năm ...
 Ký tên, đóng dấu ...

Chứng nhận di chuyển đến ở: ...
 Từ ngày ... tháng ... năm ...
 Ký tên, đóng dấu ...

NGƯỜI ...

THÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

Số: 06 CN

Họ và tên chủ hộ: Phan. Phước - Hùng
 T.ôn, bản, xóm, ấp, ngõ, số nhà: Trang m. h. 5
 Xã, thị trấn, đường phố: thị trấn
 T.ên khu, phường, đồn công an: thị trấn
 Huyện, quận, khu phố, thị xã: thị trấn
 Tỉnh, thành phố: Quảng Nam - Đà Nẵng

Ngày ... tháng ... năm

Trưởng công an

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Tên là:

Trang số:

NGUYỄN XUÂN D.

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	NAM hay NỮ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên của hộ ĐKNC
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Trần Thanh Hùng	chủ	NAM	1938	200049383	Nông, Trung Nghĩa			
2	Nguyễn Thị Hồng	vợ	NỮ	1944	201030655	Nội vụ, Trung Nghĩa	201030655		
3	Trần Văn Hùng	con	NỮ	1968	201051738	Học sinh			
4	Trần Văn Thị	con	NỮ	1972	201071951	vt.			
5	Trần Thanh Ngọc Diệp	con	NỮ	1973	20107158	vt.			
6	Trần Văn Xuân Anh	con	NỮ	1976		vt.			
7	Trần Quốc Huy	con	NAM	1981		vt.			
					(gồm có 7 nhân khẩu)				
8	Trần Thị Bội Anh	con	NỮ	27-12-1985			08-8-1986		
						Hộ có 08 (bám khẩu)			

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Từ ngày tháng năm
Ký tên, đóng dấu

Từ ngày tháng năm
Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Từ ngày tháng năm
Ký tên, đóng dấu

Từ ngày tháng năm
Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

NK 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 786203.....CN

Họ và tên chủ hộ: NGUYỄN HỒNG ĐIỀU

Ấp, ngõ, số nhà: 105/114

Thị trấn, đường phố: Điện Biên Phủ

Xã, phường: 16

Huyện, quận: Bình Thạnh

Ngày 10 tháng 6 năm 82

Trưởng công an: *[Signature]*

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Thượng tá Nguyễn Ngọc Sơn

Số NK3:

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

T-H

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên căn hộ ĐKNK
2	3	4	5	6	7	8	9	10	
1	Nguyễn Hồng Điền	chủ hộ	nam	22.6.20	020656145	nhất tại	1.10.76		
2	Nguyễn Thị An	con	nữ	9.12.23	020656143	nhất tại	1.10.76		
3	Nguyễn Hồng Ngọc	con	nữ	9.6.51	020656144	giáo viên	1.10.76		
4	Nguyễn Hồng Minh	con	nam	11.12.59	022702065	đạp xích lô	22.12.81		
5	Trần Thị Duyên	con dâu	nữ	1954	022702064	nhất tại	10.5.82		
6	Nguyễn Văn Hồng Quang	cháu	nam	1974			10.5.82		
7	Nguyễn Văn Diễm Trang	cháu	nữ	1987			10.5.82		
8	Nguyễn Văn Tuấn	con	nam	22.12.1970	022702064		16.11.85		
9	Nguyễn Văn Tuấn	con	nam	11.12.1970		nhất tại	1.10.76		

Trang 5
Bản khai

2/8
H2

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
 Độc lập Tự Do Hạnh Phúc
 Đền Xin Báo Sách Nhập Hộ Thái Nguyên

Việc gọi: Đại Quân Lý Hành Chính Về Đất đai
 Xã Hội Dân Bình Bình
 05/1/85

Bà tên là: Nguyễn Hồng Diễm. Sinh năm: 1920
 Địa chỉ: Chứng Minh Nhân Dân số: 020656145
 Nghề nghiệp hiện nay: Mất sức.
 Đăng ký nhân khẩu thường trú tại số: 105/14
 Đường Diên Biên Phủ. Phường 16. Quận Bình Chánh
 Thành phố Hồ Chí Minh.
 Số Sổ Khẩu khẩu: 726202
 Nay tôi đứng y báo lãnh cho con tôi Nguyễn Thị Hồng Hoa
 Sinh năm: 1944. Giấy Chứng Minh Nhân Dân số 02030655
 Chứng trú tại: Hòa Minh. Hòa Đông. Huyện Lâm. Đà Nẵng
 Được chuyển hộ khẩu đến nhập tại hộ gia đình tôi
 Vì lý do: Phụng dưỡng cha mẹ già yếu và
 Sinh kế gia đình
 Số người trong hộ cùng ở:

Số TT	Họ Tên những người tôi báo lãnh	Ngày Tháng Năm Sinh	Quan hệ với tôi	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Hồng Hoa	28. 7. 1944	Con ruột	Chức viên
2	Phan Thị Hồng Hoa	25. 5. 1968	Cháu ngoại	Trẻ em
3	Phan Hồng Xuân Chi	20. 8. 1972	Cháu ngoại	Học sinh
4	Phan Xuân Ngọc Diệp	22. 10. 1973	Cháu ngoại	"
5	Phan Hồng Xuân Anh	18. 4. 1976	Cháu ngoại	"
6	Phan Xuân Huy	22. 4. 1981	Cháu ngoại	"
7	Phan Hồng Xuân Anh	27. 12. 1985	Cháu ngoại	"
8	Phan Xuân Hùng	20. 2. 1989	Con rể	Chức vụ

Nay về sau, tôi xin chịu trách nhiệm trước chính quyền
 về mọi mặt đối với gia đình con tôi Nguyễn Thị Hồng Hoa
 được nhập hộ khẩu tại gia đình tôi

Ngày 04 Tháng 5 Năm 1984

Người Báo Sách
 (Chữ ký)
 Nguyễn Hồng Diễm

CTP 16/11 XÁC NHẬN

Tên: Nguyễn Văn Hùng sinh ngày 15/11/1980 thường trú số 105/14 ấp 2
tổng ấp 2 xã Hòa Hưng huyện Sg. 1980 thường trú số 105/14 ấp 2
216/5 Bà Lai cho con và các cháu một đồng
Kính: Huyện ủy QLHC. TTVH quân đội và

ngày 15/11/87

Tên: BACH CHIEU

ĐO TRUONG CAI

[Handwritten signature]

Nguyễn Văn Hùng



[Handwritten signature]
Cháu... ở Hoàng

SỐ HỒ SƠ VỤ
CÔNG AN QN - ĐN
SỐ 14 /PC 13

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 11 tháng 7 năm 2002

Kính gửi: Sở Cảnh sát Công an thành phố Hồ Chí Minh

Công an Quảng Nam - Đà Nẵng nhận được đơn xin chuyển nơi thường trú của ông

Phan Thành Hùng, sinh năm 1939

688/h

Sinh ngày tháng năm 19 Số CMND: 30001-083-001

Hiện đang thường trú tại Trung nghĩa, Hòa minh, Hòa vang, Sơn - Hương

Nay xin chuyển đến: phường 16, Quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

Lý do: Trước đây ở thành phố Hồ Chí Minh, sau giải phóng về quê
(Quận Cẩm Lệ - Đà Nẵng). Nay xin chuyển nơi thường trú về
định trú vào lại thành phố Hồ Chí Minh.

Số nhân khẩu trong hộ công đi:

Họ và tên	Năm sinh	Quan hệ	Số CMND
1/ Nguyễn Thị Hồng Hoa	1944	vợ	
2/ Phan Hồng Hạnh	1968	con	
3/ Phan Hồng Kim Chi	1972	"	
4/ Phan Thanh Ngọc Diệp	1973	"	
5/ Phan Hồng Trâm Anh	1976	"	
6/ Phan Quốc Huy	1981	"	
7/ Phan Hồng Tú Anh	1985	"	
8/			
9/			
10/			

Vậy Công an Quảng Nam - Đà Nẵng, xin chuyển lý do của Công an thành phố Hồ Chí Minh
nguyên cứu xét và báo cho chúng tôi biết kết quả quyết cho đương sự.

TL. GIÁM ĐỐC CÔNG AN Q. NAM - Đ. NANG
K. TRƯỞNG PHÒNG PC 13



Đại úy

Thành phố: **HỒ CHÍ MINH**

Quận, Huyện: **Bình Thạnh**

SỔ

ĐĂNG KÝ TẠM TRÚ

(Dùng cho hộ gia đình ở thành thị)

Họ và tên chủ hộ: **Nguyễn Hồng Diên**

Địa chỉ: **105/14 Tô 32 ph 16**

Diên Biên Phú - Q. Bình Thạnh

Đón CAND:

ph 16

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN người tạm trú	TUỔI	Đ/A người tạm trú	Số giấy CM giấy CNCC	THỜI GIAN TẠM TRÚ		Dấu chữ ký của cán bộ đăng ký hoặc làm tờ ghi rõ ngày tháng năm
					Ngày đến	Ngày đi	
1	Nguyễn Thị Hồng	1964	Đã đăng		30-7-87	-nt-	Cán bộ tạm trú nhà nước
2	Phan Chánh Hưng	1939	chồng		-nt-	-nt-	ruột, bà ngoại
3	Phan Chí Hùng	1961	con		-nt-	-nt-	Ngày 30-7-87
4	Phan Hồng Kim	1972	con		-nt-	-nt-	Phan Hồng Kim
5	Phan Chánh Ngọc	1973	con		-nt-	-nt-	Nguyễn Thị Hồng
6	Phan Hùng (Chị)	1976	con		-nt-	-nt-	Nguyễn Thị Hồng
7	Phan Đức Hùng	1981	con		-nt-	-nt-	Nguyễn Thị Hồng
8	Phan Hùng (Chị)	1985	con		-nt-	-nt-	Nguyễn Thị Hồng



Ngày 29 Tháng 4 Năm 1989

Kính gửi :

Nguyễn Thị Hồng Hoa -

Thưa Ông/Bà,

Chúng tôi rất cảm động khi nhận được thư của Ông/Bà
đề ngày

Điều làm cho chúng tôi vui mừng hơn là được biết Ông/Bà
vẫn mạnh và kiên tâm chờ ngày đoàn tụ.

Mặc dù đường xá xa xôi, cách trở ngàn trùng, Ông/Bà vẫn
nhớ đến chúng tôi. Để đáp lại thỉnh tình đó, chúng tôi luôn
luôn lo xúc tiến công việc, hy vọng mọi diễn tiến điều hòa để
sớm đem lại kết quả mong muốn.

Tuy nhiên, chúng tôi thiên nghĩ chỉ lo dồn phụng dưỡng
những vấn đề về phía chúng tôi, còn phần bên phía Ông/Bà nên
tích cực tu lo về phần liên hệ của mình thì mới mong có kết
quả tốt đẹp.

Hơn nữa, chúng tôi cũng muốn lưu ý Ông/Bà, vấn đề kinh
tế không phải là một tiêu chuẩn, vì vậy ta nên tránh đề cập
tới. Mong Ông/Bà hiểu cho điều này.

Câu chúc Ông/Bà may mắn và xin giữ vững niềm tin.

Kính thư,

Khúc Minh Thở

*** HỒ SƠ TÊN:

() ĐIỀN VÀO CÁC MẪU ĐÍNH KẸM: (hoàn về Hội mỗi mẫu 2 bản)

*** TÀI LIỆU CẦN BỔ TỤC:

- ☒ Hồ sơ bảo trợ () IV# , () LOI , () Exit visa , () I-171 , () GIẤY RA TRAI
- ☒ Giấy hộ tịch (khai sanh, hôn thú, giấy ly dị, khai tử v.v...
- ☒ Căn cước, chứng minh nhân dân, hình, giấy hộ khẩu v.v...
- () Giấy bảo trợ (nếu chết trong trại học tập)
- ☒ Tài liệu liên hệ đến tư nhân (mẫu câu hỏi ODP, Diploma, Certificate (nếu tu nghiệp ở Hoa K
huy chương v.v...

*** CÁC THƯ KHÁC:

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Xã, Thị trấn Hòa Minh

Man HT2/P3

Thị xã, Huyện Hòa Vang

Só

Thành phố, Tỉnh Đà Nẵng

Ban sao

Qm3

GIẤY KHAI SINH

[illegible]

Họ và tên	PHAN HỒNG KIM CHI	Nam, Nữ Nữ
Sinh ngày tháng, năm	Hai mươi, tháng tám, năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai (20.8.1972)	
Nơi sinh	Xã Hòa Minh, huyện Hòa Vang, QN - ĐN	
Khai về Cha, Mẹ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày tháng năm sinh)	Phan Thành Hưng 1939	Nguyễn Thị Hồng Hoa 1944
Nhân tịch Quốc tịch	Kinh Việt Nam	Kinh Việt Nam
Nghề nghiệp nơi Đ.K. N.khẩu thường trú	Nông Trung nghĩa, Hòa minh	Lội trợ Trung nghĩa, Hòa Minh
Họ, tên, tuổi nơi ĐK. N.khẩu thường trú, số Ấy C.mình hoặc CN. C.C. của người đứng khai.	Phan Thành Hưng, 1939, Thôn Trung Nghĩa, xã Hòa Minh, huyện Hòa Vang, tỉnh Q.Nam Đà Nẵng.	

Xã, thị trấn Hòa Minh
Thị xã, huyện Hòa Vang
Thành phố, tỉnh Đà Nẵng

B A N S A O

GIẤY KHAI SINH



Họ và tên	PHAN THANH NGỌC DIỆP		Nam, nữ	NỮ
Sinh ngày tháng năm	Ngày hai mươi hai, tháng mười, năm một ngàn chín trăm bảy mươi ba (22.10.1973)			
Nơi sinh	Xã Hòa Minh, huyện Hòa Vang, Q.Nam Đà Nẵng.			
Khai về cha mẹ	C H A		M E	
Họ tên tuổi (hoặc ngày tháng năm sinh)	Phan Thành Hưng 1939		Nguyễn Thị Hồng Hoa 1944	
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam		Kinh Việt Nam	
Nghề nghiệp Nơi ĐKKK thường trú	Nông Trung nghĩa, Hòa Minh		Nội trợ Trung nghĩa, Hòa Minh	
Họ tên tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Phan Thành Hưng, 1939, Thôn Trung nghĩa, xã Hòa minh, Hòa Vang.			

Đăng ký, ngày 21 tháng 05 năm 1976.

TM. UBND xã Hòa Minh.....

(ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

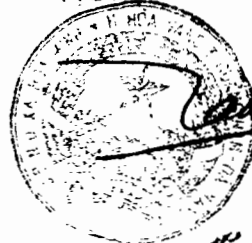
PHAM VAN PHON:

Chú tǐ ch

Đã ký: NGUYỄN THÀNH LONG



ANAN VẤN NHỮNG



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Xã, Thị trấn Hòa Minh

Me HT2/P3

Thị xã, Huyện Hòa Vang

Só :

Thành phố, Tỉnh Q.N. Đà Nẵng

Bản sao

Quyển

GIẤY KHAI SINH

[illegible]

Họ và tên	PHAN HỒNG TRAM ANH		Nam, Nữ Nữ
Sinh ngày tháng, năm	Ngày mười tám, tháng tư, năm một ngàn chín trăm bảy mươi sáu (13.4.1976)		
Nơi sinh	Hòa minh, Hòa Vang, Quảng nam Đà Nẵng.		
Khai về Cha, Mẹ	CHA	MẸ	
Họ tên, tuổi (hoặc ngày tháng năm sinh)	Phan Thành Hưng 1939	Nguyễn Thị Hồng Hoa 1944	
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam	Kinh Việt Nam	
Nghề nghiệp nơi Đ.K. N.khẩu thường trú	Nông Trung nghĩa, Hòa minh	Nội trợ Trung nghĩa, Hòa Minh	
Họ tên, tuổi nơi Đ.K. N.khẩu thường trú, số giấy C.minh hoặc CN. C.Ư của người đứng khai.	Phan Thành Hưng, 1939, Trung nghĩa, Hòa Minh, Hòa Vang, QN-ĐN.		

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH : Đăng ký, ngày 21 tháng 5 năm 1986

Ngày 2 tháng 04 năm 1984 (Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

TM/UBND xã Hoa Minh

Chú tǐ ch

(Ký, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

Đã ký : NGUYỄN THANH LONG

CHAM VAN PHONG

PHAN VAN HUU



ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Thị trấn
Thị xã, Huyện
Thành phố, Tỉnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu HT 21/72

Số :
Quyển số



GIẤY KHAI SINH

Họ và tên	PHAN HỒNG TÚ ANH		Nam, nữ <u>Nữ</u>
Sinh ngày, tháng năm	Hai mươi bảy, tháng mười hai, năm một ngàn chín trăm tám mươi lăm (27-12-1985)		
Nơi sinh	Xã Hòa Minh, Huyện Hòa Vang, QN-ĐN		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi, (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Phan Bình Hưng 1939	Nguyễn Thị Hồng Hoa 1944	
Dân tộc	Hình	Hình	
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam	
Nghề nghiệp, nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	Biết Kế Trung Nghĩa, Hòa Minh Hòa Vang, QN-ĐN	Nội trợ Trung Nghĩa, Hòa Minh Hòa Vang, QN-ĐN	
Họ tên, tuổi, nơi đăng ký nhân khẩu thường trú, số giấy chứng minh hoặc chứng nhận căn cước của người đứng khai	Phan Bình Hưng, 1939 Trung Nghĩa, xã Hòa Minh Hòa Vang, QN-ĐN		

NGƯỜI KHAI

(Ký tên)

Phan Bình Hưng

Đăng ký ngày 27 tháng 02 năm 1986

TM. UBND

Xã Hòa Minh

(Ký tên, đóng dấu)





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **201030655**



Họ tên

NGUYỄN THỊ HỒNG HOA

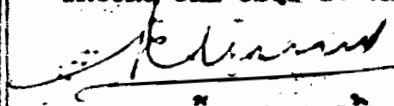
Sinh ngày **28-7-1944**

Nguyên quán **105/14 Điện Biên Phủ, Thành Phố HỒ CHÍ MINH.**

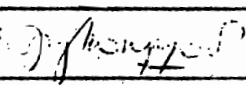
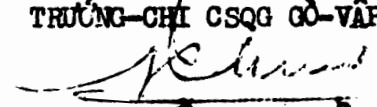
Nơi thường trú **Trung nghĩa Hòa Minh, Hòa vang, Q. Nam-Dà N.**

Dân tộc: <u>kinh</u> Tôn giáo: <u>phật giáo</u>	
	NGÓN TRỎ TRÁI
	NGÓN TRỎ PHẢI
DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH <u>nốt ruồi C. 1cm2, dưới</u> <u>sau cánh mũi phải.</u>	
Ngày <u>19</u> tháng <u>01</u> năm <u>1987</u> KT/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN  <i>Trần Văn Bền</i>	



Thuyết minh: - Tán nhang cách 1' trên khoé phải./-		Cao: 1 th 52 Đ
Chữ ký đương sự: 		Nặng: 40 Kg
Gò-Vấp ngày 01/9/1969		Ngon trở mặt 
TRƯỞNG CHI CSQG GÒ-VẤP  NGUYỄN-VĂN-NHIỀU		Ngon trở trái 



Dấu vết răng: Chạm sọc c'ch 2 trên sau khoe phải miệng./-	Gao: 1 th 51 N2
Chữ ký đương sự: 	Nặng: 35 Kg
GỎ-VẤP ngày 11-06-1969	Ngon trỏ mặt 
TRƯỞNG-CHI CSQG GỎ-VẤP	Ngon trỏ trái 
 NGUYỄN-VĂN-NHIỀU	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

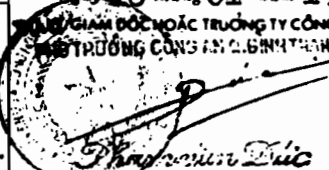
Số: **020656144**

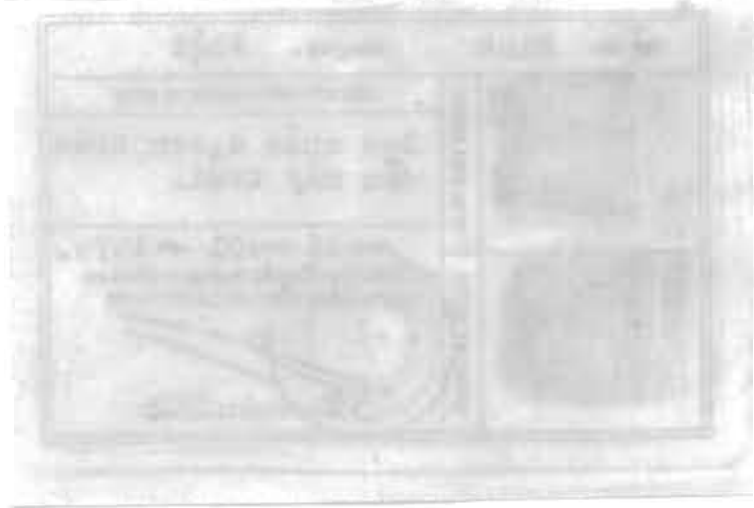
Họ tên: **NGUYỄN HỒNG NGỌC**

Sinh ngày: **09-2-1951**

Nơi sinh: **Quận 1, Hồ Chí Minh.**

Nơi thường trú: **105/14 Điện-B-Phủ, B-1, TP. Hồ Chí Minh.**

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Phật	
	NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		Sẹo chàm c, 2cm trên đầu mày trái.	
	NGÓN TRỎ PHẢI	Ngày: 16 tháng 01 năm 1979.	
		CHỖ CHẤM ĐÓNG HOẶC TRƯỞNG TÝ CÔNG AN TRƯỞNG CÔNG AN QUẬN 1 	



FROM HOC Nguyen Thi Hong Hoa

15/11 Dien Bien Phu Street

Phường 16 (cũ) Quận Bình Chánh

Phường 17 (mới) South Vietnam

PAR AVION



OCT 28 1988

TO MRS. KHUC MINH THO

F-VN P.P.A PO BOX 5435

ARLINGTON-VA 22205-

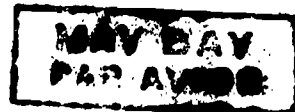
0635

U.S.A

om : Nguyễn Thị Hồng Hoa
105/14 Điện Biên Phủ St.
Quận Bình Thạnh, Phường 17
TP. Hồ Chí Minh - Vietnam

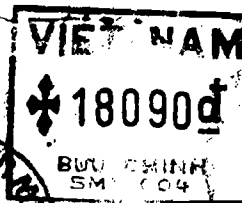
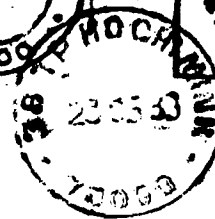
Hồng Hoa
20/6/89

JUN 05 1989



Bí danh
GPP Secret Check
Litho US 50 20 4

To : Mrs. Nguyễn Minh Thơ
P.O. Box 5435
Arlington VA
22205 - 0635
U.S.A.



CONTROL

 Card
 ✓ Doc. Request; Form
 Release Order
 Computer
 Form 'D'
 ODP/Date
 Membership; Letter

JOHN F. HAYNES
2632 S. Marigold Ave.
Ontario, CA 91761

May 5, 1989

Embassy of the United States of America
Bangkok, Thailand

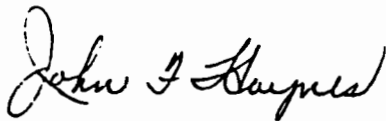
Gentlemen:

I was Director of Finance and Administration of Alaska Barge and Transport, Inc., in Saigon, Vietnam from February, 1968 through August, 1973.

Alaska Barge and Transport, Inc. went out of business in 1975 and, to the best of my knowledge, the records are not available. My personal recollection, however, confirms the claim of Miss Nguyen Thi Hong Hoa that she was employed by Alaska Barge and Transport, Inc., as a Secretary/Accountant in the Shoreside Payroll Section, a part of my Directorate, during 1967, 1968, and 1969.

This statement is furnished you to assist Miss Hoa in her efforts to gain admission to the United States. Anything further I might do to assist her in this regard will be readily granted upon request.

Very truly yours,



JOHN F. HAYNES

CC: Miss Nguyen Thi Hong Hoa
105/14 Dien Bien Phu Street
Phuong 16, Binh Thanh
T P Ho Chi Minh, Vietnam

Saigon 25.6.1989.

Kính gửi: Bà ~~Thúc~~ Minh Bho.

Chưa Bà, Tôi xin trân trọng viết lá thư này kính
thăm Bà, quý quyền và quý Hội được nhiều sức khỏe và vững mạnh.
Vào ngày 15.5.1989, tôi đã vinh dự nhận được lá thư của Bà
và sau đó tôi đã gửi 1 số giấy tờ cần thiết vào ngày 18/5
để kính nhờ Bà và Hội bỏ tuc vào hồ sơ ODP của tôi.

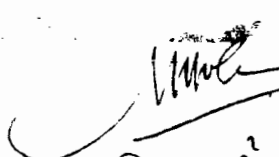
Chưa Bà, Tôi đây tôi vừa nhận được 1 lá thư giới
thiệu của 1 trong những cơ quan Hoa Kỳ mà tôi đã làm việc
~~trước đây. Hiện nay tôi chưa có được đầy đủ địa chỉ của~~
những giám thị Mỹ mà tôi đã trực tiếp làm việc, nên tôi không
thể viết thư liên lạc để xin những giấy tờ chứng nhận của
các cơ quan Hoa Kỳ khác.

Đây với lá thư giới thiệu và xác nhận, mà tôi gửi kèm theo
đây, tôi kính nhờ Bà và quý Hội giúp đỡ cho tôi được bỏ
tuc để gửi phân làm sang tổ hồ sơ ODP của tôi.

Tôi vẫn tha thiết mong đợi từng giờ từng phút và vững tin
vào ngày đoàn tụ với tất cả bạn hữu tại Hoa Kỳ.

Tôi xin phép được dừng bút, chân thành kính chúc quý Hội,
Bà và quý quyền được nhiều sức khỏe và ngày càng vững mạnh.

Kính chào Bà và Hội.


Nguyễn Thị Hồng Hoa
105/14 - Điện Biên Phủ
Phường 17 (mới) Quận Bình Thạnh
TP. Hồ Chí Minh

From: Nguyễn Thị Hồng Hoa
105/14 Điện Biên Phủ - Phường 17 (mới)
Quận Bình Thạnh - TP. Hồ Chí Minh.

US employee

To: Mrs. Phức Minh Thảo
P.O. Box 5435
Arlington VA
22205 - 0635
U.S.A.



PAR AVION VIA AIR MAIL

PAR AVION



10 1989

